| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:179/2023/HC-PT
Ngày: 24/3/2023
*V/v Khiếu kiện quyết định hành chính*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thúy Bình;

*Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Trần Quang Minh.

***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:*** Ông Nguyễn Quang Tuyến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 610/2022/TLPT-HC ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2022/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2361/2023/QĐPT-HC ngày 07 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện:*** Bà Hoàng Thị Thanh B; Địa chỉ: Tổ 2, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Q; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***2. Người bị kiện***: Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Q;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Cao Tường H – Phó Chủ tịch (UBND) tỉnh Q; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Đỗ Tuấn N, luật sư Công ty Luật TNHHMTV K, chi nhánh H; có mặt.

***3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh Q.

3.2. UBND phường H, thành phố H, tỉnh Q; vắng mặt.

3.3.Ông Lê Hữu T; Địa chỉ: Tổ 2, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Q; vắng mặt.

***4. Người kháng cáo:*** Bà Hoàng Thị Thanh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo người khởi kiện bà Hoàng Thị Thanh B, người bảo vệ quyền và lợi ích của người khởi kiện trình bày:*

Gia đình bà Hoàng Thị Thanh B bị Nhà nước thu hồi đất để GPMB dự án hạ tầng kỹ thuật khu phía nam đường 18A đoạn từ Km5 đến Km8, trong tổng diện tích bị thu hồi GPMB có một phần diện tích nằm trong hành lang an toàn đường điện 35KV không được bồi thường là đất ở, giá đất ở bồi thường chưa phù hợp với giá thị trường. Bà B đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố H với nội dung: Yêu cầu bồi thường theo đơn giá đất ở đối với phần diện tích đất thu hồi nằm trong hành lang an toàn đường điện. Yêu cầu tiếp tục điều chỉnh tăng giá đất ở bồi thường cho phù hợp với giá thị trường. Ngày 26/10/2018, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6948/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà B. Bà B tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Q. Ngày 13/7/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 2353/QĐ-UBND đồng ý với Quyết định số 6948/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H.

Bà Hoàng Thị Thanh B có đơn khởi kiện yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc "giải quyết khiếu nại của một số công dân, tại các tổ: 1, 2, 3, 4, 9, 11, 12, khu 4, phường H, thành phố H (lần 2)" (Liên quan đến bà Hoàng Thị Thanh B). Đề nghị xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 6948/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc "Giải quyết khiếu nại của các hộ dân tại khu 2, khu 4, phường H thuộc diện giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu phía Nam đường 18A đoạn từ km5 đến km8 (từ trụ sở Tỉnh ủy đến trụ sở UBND tỉnh) – giai đoạn 1 tại phường H, thành phố H (có danh sách kèm theo)". Giải quyết bồi thường phần diện tích đất nằm trong hành lang an toàn đường điện cho bà B theo giá đất ở và giải quyết điều chỉnh giá đất ở bồi thường cho bà B.

Quá trình đối thoại bà B xin rút yêu cầu điều chỉnh giá đất ở vì UBND tỉnh Q đã xem xét giải quyết yêu cầu này.

*Theo người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có quan điểm:*

- Về nội dung khiếu nại đề nghị được bồi thường là đất ở đối với phần diện tích đất bị thu hồi nằm trong hành lang an toàn đường điện:

Theo bản đồ địa chính, bản đồ GPMB, hồ sơ trích lục thửa đất và Bản chứng nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất của 38 hộ dân (trú tại tổ 1, 2, 3, 9, 11, 12, khu 4, phường H, thành phố H) được UBND và Ủy ban MTTQ phường H xác nhận, thì 38 hộ dân trên trong đó có hộ bà B có một phần diện tích đất bị thu hồi nằm trong hành lang an toàn đường điện và không thuộc các trường hợp quy định

tại Điều 99, Điều 100 và Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 nên không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các hộ có đơn khiếu nại (38 hộ) thuộc trường hợp không được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 4 Điều 82 Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên, để xem xét, hỗ trợ các hộ dân, ngày 07/03/2018, UBND tỉnh Q có Văn bản số 1307/UBND-QLĐĐ1 về việc bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất dưới hành lang an toàn đường điện cho các hộ dân thuộc dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu phía Nam đường 18A đoạn từ km5 đến km8 (từ trụ sở Tỉnh ủy đến trụ sở UBND tỉnh) - giai đoạn 1 tại phường H, theo đó đã xác định:

"*1. Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ để ở của các hộ gia đình xây dựng trước ngày 01/01/1972 (ngày Nghị định số 161-CP ngày 20/8/1971 của Chính phủ quy định về việc bảo vệ an toàn lưới điện cao thế có hiệu lực) thì bồi thường là đất ở theo quy định*".

*2. Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ để ở của các hộ gia đình xây dựng từ ngày 01/01/1972 đến trước ngày 01/7/2004 thì chỉ được bồi thường là đất nông nghiệp.*

*3. Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ để ở của các hộ gia đình xây dựng sau ngày 01/01/2004 thì không được bồi thường về đất nhưng được hỗ trợ bằng mức bồi thường đất nông nghiệp*".

Theo xác minh nguồn gốc đất của UBND phường H, hồ sơ địa chính và các hồ sơ tài liệu liên quan, thì trong 38 hộ dân có đơn khiếu nại không có trường hợp nào có công trình xây dựng dưới hành lang an toàn đường điện xây dựng trước ngày 01/01/1972. Do đó, không có trường hợp nào được xem xét bồi thường đất ở.

Để đảm bảo quyền lợi của các hộ dân có đất dưới hành lang đường điện được bồi thường, hỗ trợ theo đúng loại đất đã bị thu hồi, trên cơ sở kết luận tại Hội nghị đối thoại ngày 06/7/2019 với các hộ dân, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xác định loại đất dưới hành lang an toàn đường điện.

Ngày 01/6/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 3228/STNMT-ĐKĐĐ về việc xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngày 12/6/2020, Tổng cục Quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1255/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ "*Về việc xác định loại đất để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất*", theo đó đã hướng dẫn: Căn cứ để xác định loại đất đối với trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1, Điều 2, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, cụ thể như sau:

"*1. Trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 11 của Luật Đất đai thì loại đất được xác định như sau:*

*a) Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng sử dụng;*

*b) Trường hợp đang sử dụng đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất*".

Theo quy định trên thì phần diện tích đất dưới hành lang đường điện các hộ sử dụng vào mục đích đất ở sau Nghị định số 161-CP ngày 20/8/1971 quy định về bảo vệ hành lang đường điện của Chính phủ có hiệu lực thi hành được xác định là chuyển mục đích trái phép lên không được bồi thường là đất ở.

Vì vậy, khiếu nại của 38 hộ dân về việc yêu cầu được bồi thường là đất ở đối với phần diện tích đất bị thu hồi nằm trong hành lang an toàn đường điện là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Về nội dung khiếu nại đề nghị điều chỉnh tăng giá đất bồi thường cho phù hợp với thị trường

Để có cơ sở bồi thường GPMB dự án Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu phía Nam đường 18A đoạn từ Km5 đến Km8 (từ trụ sở Tỉnh ủy đến trụ sở UBND Tỉnh) - Giai đoạn 1 UBND thành phố H đã thuê đơn vị tư vấn xây dựng giá đất cụ thể của dự án trên cơ sở điều tra, khảo sát, thu thập thông tin chuyển nhượng thành công trên thị trường thời điểm năm 2014 và năm 2015 báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 đảm bảo đúng quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai; điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 1 Điều 3 tại Bản quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Q ban hành kèm theo Quyết định 3000/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh. Theo đó, giá đất ở tính tiền bồi thường là 32.310.000 đồng/$m^2$, giá đất trồng cây lâu năm tính tiền bồi thường là 65.000 đồng/$m^2$.

Sau khi giá đất bồi thường được phê duyệt, các hộ dân đã có đơn kiến nghị về giá đất ở bồi thường thấp, đề nghị điều chỉnh lại giá đất. Để đảm bảo quyền lợi của nhân dân, UBND thành phố H đã rà soát lại phương án giá đất cụ thể và xây dựng lại phương án giá đất cụ thể thay thế do thông tin thu thập về giá chuyển nhượng thực tế chưa sát với giá thị trường tại thời điểm khảo sát (Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 14/6/2016).

Ngày 09/6/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2239/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường GPMB dự án Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu phía Nam đường 18A đoạn từ Km5 đến Km8.

Như vậy, việc định giá đất cụ thể của Dự án để áp dụng cho 38 hộ dân trong đó có hộ bà B có đơn khiếu nại thuộc diện bồi thường GPMB là đúng quy định, đảm bảo sát giá thị trường tại thời điểm thu hồi đất. Vì vậy, khiếu nại của 38 hộ dân

trong đó có hộ bà B đề nghị tiếp tục điều chỉnh tăng giá đất bồi thường cho phù hợp với thị trường là không có cơ sở xem xét.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

*- Chủ tịch UBND thành phố H, UBND thành phố H trình bày:*

Căn cứ khoản 1 Điều 75, khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai 2013, theo bản đồ địa chính, bản đồ GPMB, hồ sơ trích lục thửa đất và bản chứng nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất đối với các hộ dân được UBND - UBMTTQ phường H xác nhận, thì các hộ dân có một phần diện tích đất thu hồi trong địa chính nằm trong hành lang an toàn đường điện không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 99, Điều 100 và Điều 101 Luật Đất đai ngày 29/11/2013 nên không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không đủ điều kiện bồi thường về đất.

Mặt khác, ngày 09/5/2017, Công ty Điện lực Q có Văn bản số 1760/PCQN-KH&VT+KT, xác định Đường dây 35Kv HT - Cột 5 được đầu tư, xây dựng và quản lý vận hành từ trước những năm 1954 để cấp điện cho các khu vực CP, HP, HT từ Nhà máy điện Cột 5 *(đường dây và Nhà máy điện Cột 5 được xây dựng từ thời Pháp thuộc).*

Tuy nhiên, để giải quyết kiến nghị của các hộ dân về diện tích đất nằm trong hành lang an toàn đường điện, ngày 07/03/2018, UBND tỉnh Q có Văn bản số 1307/UBND-QLĐĐ1 về việc bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất dưới hành lang an toàn đường điện cho các hộ dân thuộc dự án: HTKT Khu phía Nam đường 18A đoạn từ km5 đến km8 (từ trụ sở Tỉnh ủy đến trụ sở UBND tỉnh) - giai đoạn 1 tại phường H. Theo đó, đối với diện tích đất nằm trong địa chính, trong hành lang an toàn đường điện: nếu có công trình xây dựng trước ngày 01/01/1972 thì được bồi thường là đất ở theo quy định, nếu có công trình xây dựng từ ngày 01/01/1972 đến trước ngày 01/7/2004 thì được bồi thường là đất nông nghiệp, nếu có công trình xây dựng sau ngày 01/01/2004 thì được hỗ trợ bằng mức bồi thường đất nông nghiệp.

Theo xác minh nguồn gốc của UBND phường H, hồ sơ địa chính và các hồ sơ liên quan thì xác định không có trường hợp nào có công trình xây dựng dưới hành lang an toàn đường điện xây dựng trước ngày 01/01/1972 (các công trình xây dựng trước năm 1972 đều nằm tại vị trí khác, không phải dưới hành lang an toàn đường điện) nên không có trường hợp nào được xem xét bồi thường đất ở theo quy định. Do đó, tất cả các trường hợp có đất thu hồi dưới hành lang an toàn đường điện chỉ được bồi thường, hỗ trợ là đất nông nghiệp, trong đó có hộ bà B (thửa 113/2/GPMB).

UBND thành phố H phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân kèm theo Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 11/4/2018, với nội dung: Bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất trong địa chính nằm trong hành lang an toàn đường điện với đơn giá đất trồng cây lâu năm (trong đó: có hộ bà B, diện tích 22,6m$^2$ thuộc thửa 104/35/BĐĐC x đơn giá là đất trồng cây lâu năm) là đúng với quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1307/UBND-QLĐĐ1 ngày 07/3/2018 .

*-UBND phường H, TP. H trình bày*:

Căn cứ Văn bản số 1307/UBND-QLĐĐ1 ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh Q; Văn bản số 1760/PCQN-KH&VT+KT ngày 09/5/2017 của Công ty điện lực Q.

Theo nguồn gốc đất của hộ bà B, hồ sơ địa chính và các hồ sơ liên quan thì xác định không có công trình xây dựng dưới hành lang an toàn đường điện xây dựng trước ngày 01/01/1972; do đó, hộ bà B có đất thu hồi dưới hành lang an toàn đường điện chỉ được bồi thường, hỗ trợ là đất nông nghiệp. Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1639/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND thành phố H là đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1307/UBND-QLĐĐ1 ngày 07/3/2018.

- *Ông Lê Hữu T có quan điểm*: Cùng quan điểm với người khởi kiện là bà Hoàng Thị Thanh B.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2022/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Q đã quyết định:

Căn cứ vào Điểm a, khoản 2, Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thanh B về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc "giải quyết khiếu nại của một số công dân, tại các tổ: 1, 2, 3, 4, 9, 11, 12, khu 4, phường H, thành phố H (lần 2)" (Liên quan đến hộ gia đình bà Hoàng Thị Thanh B) và bác yêu cầu bồi thường phần diện tích đất nằm trong hành lang an toàn đường điện cho hộ gia đình bà Hoàng Thị Thanh B theo giá đất ở

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/8/2022, người khởi kiện bà Hoàng Thị Thanh B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Đỗ Tuấn Nga đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Thanh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị Thanh B; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử phúc thẩm hành chính thấy:

[1]. Về tố tụng: Ngày 12/7/2021, bà Hoàng Thị Thanh B có đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung đề nghị hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 2353/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Q (liên quan đến hộ gia đình bà B); hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 6948/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H; giải quyết bồi thường phần diện tích đất nằm trong hành lang an toàn đường điện cho hộ bà B theo giá đất ở; và giải quyết điều chỉnh giá đất ở bồi thường cho hộ bà B. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định tại Điều 30; Điều 32 và Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính hợp pháp các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định khiếu kiện: Quyết định số 3081/QĐ-UBND và Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 09/9/2016; Quyết định số 9822/QĐ-UBND và Quyết định số 9823/QĐ-UBND ngày 23/11/2017; Quyết định số 6523/QĐ-UBND ngày 20/6/2017; Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 là đúng theo quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 6948/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H, Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Q và các quyết định hành chính liên quan.

[2.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Thực hiện dự án "Hạ tầng kỹ thuật khu phía Nam đường 18A đoạn từ Km5 đến Km8 (từ trụ sở Tỉnh ủy đến trụ sở UBND tỉnh) giai đoạn 1 tại phường H", UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 và Quyết định số 9822/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân, trong đó có hộ bà B (giai đoạn 1 và giai đoạn 2). UBND thành phố H đã ban hành các Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 09/9/2016, Quyết định số 6523/QĐ-UBND ngày 20/6/2017, Quyết định số 9823/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 và Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân tại phường H, trong đó có hộ bà B.

Không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ việc thu hồi đất thực hiện Dự án, bà B có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố H. Chủ tịch UBND thành phố H đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại, giao nhiệm vụ xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ và tổ chức đối thoại; ngày 26/10/2018, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 6948/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại, không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà B. Bà B tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Q. UBND tỉnh Q đã thụ lý đơn, tiến hành xác minh nội dung khiếu nại và tổ chức đối thoại; ngày 13/7/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 2353/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại.

Như vậy, Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 09/9/2016, Quyết định số 9822/QĐ-UBND ngày 23/11/2017, Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 09/9/2016, Quyết định số 6523/QĐ-UBND ngày 20/6/2017, Quyết định số 9823/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 và Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND thành phố H; Quyết định số 6948/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H và Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 Chủ tịch UBND tỉnh Q được ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 22, Điều 28, Điều 29, Điều 52, Điều 56 và Điều 57 của Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 62, Điều 66, Điều 67, Điều 69 Luật đất đai và các Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 36 đến Điều 41 Luật khiếu nại.

[2.2]. Về nội dung: Hộ gia đình bà B quản lý, sử dụng thửa đất số 113 tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 02, diện tích 73,4m$^2$ tại tổ 2, khu 4, phường H (nhận chuyển nhượng từ năm 1995) thuộc diện GPMB xây dựng công trình "Hạ tầng kỹ thuật khu phía Nam đường 18A đoạn từ Km5 đến Km8 (từ trụ sở Tỉnh ủy đến trụ sở UBND tỉnh) giai đoạn 1 tại phường H". Theo Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND thành phố H v/v phê duyệt lại và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 86 hộ dân tại phường H để thực hiện Dự án, thì hộ gia đình bà B diện tích thu hồi là 43,1m$^2$, bồi thường về đất là 470.009.000 đồng, kiến trúc được bồi thường 381.545.000 đồng, chính sách hỗ trợ là 5.000.000 đồng; trong diện tích đất bị thu hồi có diện tích 22,6m$^2$ đất nằm trong hành lang an toàn đường điện được bồi thường đất trồng cây lâu năm với giá 65.000đ/m$^2$. Bà B và một số hộ dân khiếu nại đối với Quyết định số 1639/QĐ-UBND đề nghị bồi thường với đơn giá đất ở đối với diện tích đất thu hồi nằm trong hành lang an toàn đường điện; yêu cầu tiếp tục điều chỉnh giá đất bồi thường cho phù hợp với giá thị trường.

Đối với phần diện tích 22,6m$^2$ đất nằm trong hành lang an toàn đường điện: Ngày 07/3/2018, UBND tỉnh Q có Văn bản số 1307/UBND-QLĐĐ1 về việc bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất dưới hành lang an toàn đường điện, theo đó đối với diện tích đất nằm trong hành lang an toàn đường điện nếu có công trình xây dựng trước ngày 01/01/1972 thì được bồi thường là đất ở theo quy định (Ngày 01/01/1972 là ngày có hiệu lực thi hành của Nghị định số 161-CP ngày 20/8/1971 quy định về bảo vệ hành lang đường điện của Chính phủ), nếu có công trình xây dựng từ ngày 01/01/1972 đến trước ngày 01/7/2004 thì được bồi thường là đất nông nghiệp, nếu có công trình xây dựng sau ngày 01/01/2004 thì được hỗ trợ bằng mức bồi thường đất nông nghiệp. Theo xác minh nguồn gốc của UBND phường H, hồ sơ địa chính và các tài liệu liên quan thì hộ bà Hoàng Thị Thanh B không có công trình xây dựng trước ngày 01/01/1972. Mặt khác, ngày 09/5/2017 Công ty Điện lực Q có Văn bản số 1760/PCQN-KH&VT+KT, xác định Đường dây 35Kv HT - Cột 5 được đầu tư, xây dựng và quản lý vận hành từ trước những năm 1954 để cấp điện cho các khu vực CP, HP, HT từ Nhà máy điện Cột 5 *(đường dây và Nhà máy điện Cột 5 được xây dựng từ thời Pháp thuộc).*

Ngày 01/6/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 3228/STNMT-ĐKĐĐ về việc xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngày 12/6/2020, Tổng cục Quản lý đất đai, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1255/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ "*Về việc xác định loại đất để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất*", theo đó đã hướng dẫn: Căn cứ để xác định loại đất đối với trường hợp đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ). Vì vậy, yêu cầu được bồi thường là đất ở đối với phần diện tích đất bị thu hồi nằm trong hành lang an toàn đường điện là không có cơ sở. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 6948/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H đã giữ nguyên Quyết định số 1639/QĐ-UBND; không chấp nhận đề nghị bồi thường với đơn giá đất ở đối với diện tích đất thu hồi nằm trong hành lang an toàn đường điện và yêu cầu tiếp tục điều chỉnh giá đất bồi thường cho phù hợp với giá thị trường là có căn cứ. Ngày 13/7/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 2353/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại với nội dung đồng ý với Quyết định số 6948/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 6948/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H, nhưng phần quyết định của bản án đã không tuyên bác yêu cầu khởi kiện đề hủy Quyết định số 6948/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 là có thiếu sót; Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, bà B không xuất trình được tình tiết hoặc tài liệu, chứng cứ mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã bác các yêu cầu khởi kiện của bà B là có căn cứ.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Hoàng Thị Thanh B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Thanh B đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2021/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 202 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính;

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thanh B về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc "giải quyết khiếu nại của một số công dân, tại các tổ: 1, 2, 3, 4, 9, 11, 12, khu 4, phường H, thành phố H (lần 2)" (Liên quan đến hộ gia đình bà Hoàng Thị Thanh B); hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 6948/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố H và bác yêu cầu bồi thường phần diện tích đất nằm trong hành lang an toàn đường điện cho hộ gia đình bà Hoàng Thị Thanh B theo giá đất ở.

Án phí: Bà Hoàng Thị Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, đối trừ số tiền bà B đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0015999 ngày 16/8/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Q.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Cục THADS tỉnh Q;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Bình**

**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tất Nam** **Trần Quang Minh** **Lê Thị Thúy Bình**